

Phụ lục X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị định định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT
MST: 2200108572

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Số: 191 /BC-XSKT

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Công ty

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: phân phối thu nhập từ quỹ tiền lương cho cá nhân dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn tiền lương của người lao động với trách nhiệm, năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác, giá trị cống hiến của từng cá nhân, từng bộ phận với hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý Công ty được xác định và trả lương gắn với hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát có khống chế mức hưởng tối đa.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: Quỹ lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề theo Điều 9, Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý Công ty: Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý Công ty được xác định trên cơ sở số người quản lý Công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách theo Điều 10 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Công ty

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Căn cứ quỹ tiền lương kế hoạch, Công ty thực hiện tạm ứng lương cho người lao động hàng tháng không quá 85% của quỹ lương kế hoạch, được chi làm 2 đợt:



+ Đợt 1: Chi lương theo Bảng hệ số mức lương cơ bản kể cả phụ cấp (nếu có) của người lao động nhân (x) với mức lương tối thiểu vùng.

+ Đợt 2: Tỷ lệ % tạm ứng mức tiền lương kế hoạch của người lao động sau khi thanh toán đợt 1, trừ khoản chi lương của nhân viên hợp đồng lương khoán hàng tháng, sẽ thanh toán đợt 2 vào cuối tháng cho người lao động theo hệ số chức danh công việc.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý Công ty:

Căn cứ quỹ tiền lương kế hoạch, Công ty thực hiện việc tạm ứng lương cho viên chức quản lý chuyên trách hàng tháng với mức 80% của quỹ tiền lương kế hoạch, được chi làm 2 đợt:

+ Đợt 1: Chi lương theo Bảng hệ số lương của người quản lý chuyên trách theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ nhân (x) với mức lương tối thiểu chung.

+ Đợt 2: Số 80% khung tiền lương của từng viên chức quản lý được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, sau khi thanh toán đợt 1 sẽ thanh toán đợt 2 vào cuối tháng cho người quản lý chuyên trách. Số 20% quỹ tiền lương còn lại được chi trả vào cuối năm.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2019)		Năm báo cáo (năm 2020)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	64	64	67
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/ tháng	20.750	21.259,513	21.317,360
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	15.936	16.327	17.139
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	1.684	1.703	1.703

5	Thu nhập bình quân	1.000đ/ tháng	22.942	23.476	23.435
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	5	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/ tháng	23,016	23,016	23,333
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2.347,7	2.770,2	2.856
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/ tháng	39,128	46,171	39,666
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	264,116	311,6	321,3
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	2.611,816	3.081,943	3.177,3
7	Mức thu nhập bình quân người quản lý	Tr.đồng/ tháng	43,53	51,36	44,12

Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Công ty thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty và người lao động. ✓

Nơi nhận: *[Signature]*

- Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ KH-ĐT;
- Trang TTĐT Công ty;
- BGD, KSV, KTT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



[Signature]
Lê Văn Khanh